

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

NGÀNH : THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

MÃ NGÀNH : 7340122

(Ban hành kèm theo Quyết định số: .../QĐ-UEF ngày .../.../2018  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)

### I. THÔNG TIN CHUNG:

#### 1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ
- Tên tiếng Anh: ELECTRONIC COMMERCE

Các chuyên ngành:

- Chuyên ngành 1. Kinh doanh trực tuyến.
- Chuyên ngành 2. Marketing trực tuyến.

Trình độ đào tạo: Đại học chính quy.

Thời gian đào tạo: 4 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Cử nhân ngành Thương mại điện tử
- Tên tiếng Anh: Bachelor of Electronic Commerce

#### 1.2. Mục tiêu đào tạo:

##### 1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Đào tạo cử nhân Thương mại điện tử (TMĐT) có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về TMĐT, có khả năng tham gia hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp TMĐT.

Cử nhân TMĐT với vốn kiến thức lý thuyết rộng, cơ bản và có định hướng, với khả năng thực hành tốt, có khả năng thích nghi với nền kinh tế thị trường đa dạng, luôn biến động, có thể hội nhập được vào nền công nghệ tiên tiến trong khu vực và trên thế giới, có một trình độ vững chắc để có thể tiếp tục học tập và nghiên cứu ở bậc học cao hơn.

##### 1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

- **PO1:** Nắm vững và có khả năng vận dụng các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học xã hội và nhân văn, về lý luận chính trị, hiểu biết về pháp luật Việt Nam, hiểu biết về an ninh quốc phòng và giáo dục thể chất;

- **PO2:** Có kiến thức lý thuyết cơ bản và chuyên sâu của ngành TMĐT để thích ứng tốt với những công việc khác nhau như ứng dụng công nghệ thông tin trong kinh doanh và tiếp thị;
- **PO3:** Có kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng giao tiếp, khả năng tự học, tự nghiên cứu đáp ứng nhu cầu thực tiễn;
- **PO4:** Có kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin trong thanh toán, bảo mật thông tin, kinh doanh trực tuyến, marketing;
- **PO5:** Có kỹ năng đánh giá chất lượng công việc sau khi hoàn thành và kỹ năng phản biện, phê phán và sử dụng các giải pháp thay thế trong điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi;
- **PO6:** Có phẩm chất chính trị, tuân thủ luật pháp, có sức khỏe tốt;
- **PO7:** Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp theo yêu cầu riêng của nghề, có trách với xã hội, cộng đồng.

### 1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp.Hồ Chí Minh.

### 1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế đào tạo theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp.Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: 127 /QĐ-UEF ngày 25 / 3 /2018 về việc ban hành Chuẩn đầu ra các ngành đào tạo trình độ Đại học chính quy khóa 2018.

## II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

### 2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: 127 tín chỉ tích lũy + Giáo dục thể chất (03 tín chỉ) không tích lũy + Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy. Trong đó:

Khối kiến thức và lập luận về ngành		Số tín chỉ	Tỷ lệ %
1.1	<b>Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành</b>	18	14,2 %
1.2	<b>Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi</b>	24	18,9 %
1.3	<b>Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ</b>	21	16,5 %
1.4	<b>Kiến thức nền tảng rộng</b>	28	22,1 %
1.4.1	Khoa học tự nhiên	6	
1.4.2	Khoa học chính trị	10	
1.4.3	Pháp luật	3	
1.4.4	Tin học	3	
1.4.5	Thiết kế dự án	6	
1.5	<b>Kiến thức ngành gần, khác ngành</b>	12	9,4 %
1.6	<b>Kiến thức đại cương khác</b>	24	18,9 %
1.6.1	Ngoại ngữ (tiếng Anh)	24	
1.6.2	Giáo dục thể chất (03 tín chỉ) không tích lũy		
1.6.3	Giáo dục quốc phòng an ninh (165 tiết) không tích lũy		
<b>Tổng cộng:</b>		<b>127</b>	<b>100,0 %</b>



## 2.2. Khung chương trình:

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
			<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
			Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	TT		
<b>1.1 Kiến thức cơ bản, nền tảng của ngành</b>			<b>18</b>						
1.1.1	ECO1101	Kinh tế vi mô	3	3					
1.1.2	ECO1102	Kinh tế vĩ mô	3	3			ECO1101		
1.1.3	MGT1101	Quản trị học	3	3					
1.1.4	MKT1101E	Marketing căn bản	3	3					
1.1.5	ITE1263	Thiết kế đồ họa	3	2	1				
1.1.6	BUS1104E	Thương mại điện tử	3	3					
<b>1.2 Kiến thức cơ sở ngành cốt lõi</b>			<b>24</b>						
1.2.1	MGT1102	Hành vi người tiêu dùng	3	3					
1.2.2	MGT1123E	Quản trị quan hệ khách hàng	3	3					
1.2.3	EBU1101E	Thanh toán điện tử	3	3			BUS1104E		
1.2.4	EBU1122E	Quản trị dự án thương mại điện tử	3	3			BUS1104E		
1.2.5	EBU1107	An toàn và bảo mật thương mại điện tử	3	3					
1.2.6	MGT1150	Quản trị chuỗi cung ứng và kênh phân phối	3	3					
1.2.7	BUS1112	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	3					
1.2.8	EBU1119E	Thương mại di động	3	3			BUS1104E		
<b>1.3 Kiến thức cơ sở ngành nâng cao, phương pháp và công cụ</b>			<b>21</b>						
1.3.1.1	EBU1221E	Thiết kế và quản trị website thương mại điện tử	3	2	1				
1.3.1.2	EBU1112	Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử	3	3					
1.3.1.3	EBU1323	Thực tập tốt nghiệp	3				3		
<i>Sinh viên chọn 1 trong 2 chuyên ngành sau hoặc khóa luận tốt nghiệp</i>									
<b>Chuyên ngành 1. Kinh doanh trực tuyến</b>									
1.3.4	EBU1103E	Kinh doanh trực tuyến	3	3					
1.3.5	MGT1116E	Quản trị chất lượng	3	3					
1.3.6	MGT1115E	Quản trị thương hiệu	3	3					
1.3.7	MGT1108E	Quản trị rủi ro	3	3					
1.3.8	EBU1424	Khóa luận tốt nghiệp	12				12		

TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
			<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
			Tổng	LT	TH/ TN	ĐA	TT		
<b>Chuyên ngành 2. Marketing trực tuyến</b>									
1.3.4	MKT1131E	Marketing tích hợp	3	3					
1.3.5	MKT1135E	Digital Marketing	3	3			MKT1101		
1.3.6	MGT1109E	Quản trị chiến lược	3	3					
1.3.7	BUS1123E	Đạo đức kinh doanh	3	3			ECO1102		
1.3.8	EBU1424	Khóa luận tốt nghiệp	12			12			
<b>1.4 Kiến thức nền tảng rộng</b>			<b>28</b>						
<b>1.4.1 Khoa học tự nhiên</b>			<b>6</b>						
1.4.1.1	MAT1103	Toán cao cấp	3	3					
1.4.1.2	STA1101	Xác suất thống kê	3	3			MAT1103		
<b>1.4.2 Khoa học chính trị</b>			<b>10</b>						
1.4.2.1	POL1101	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1	2	2					
1.4.2.2	POL1102	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2	3	3					
1.4.2.3	POL1103	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	3					
1.4.2.4	POL1104	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	2					
<b>1.4.3 Pháp luật</b>			<b>3</b>						
1.4.3.1	LAW1101	Pháp luật đại cương	3	3					
<b>1.4.4 Tin học</b>			<b>3</b>						
1.4.4.1	ITE1201	Tin học đại cương	3	2	1				
<b>1.4.5 Thiết kế dự án</b>			<b>6</b>						
1.4.5.1	SKI1107	Project design 1	3	3					
1.4.5.2	SKI1108	Project design 2	3	3			SKI1107		
<b>1.5 Kiến thức ngành gần, khác ngành</b>			<b>12</b>						
1.5.1	ACC1101	Nguyên lý kế toán	3	3					
1.5.2	FIN1101E	Lý thuyết tài chính tiền tệ	3	3					
1.5.3	ITE1262	Tin học thống kê	3	2	1		STA1101		
1.5.4	LAW1155	Luật thương mại điện tử	3	3					
<b>1.6 Kiến thức đại cương khác</b>			<b>27</b>						
<b>1.6.1 Ngoại ngữ</b>			<b>24</b>						
1.6.1.1	ENG2101	Tiếng Anh 1	4	4					
1.6.1.2	ENG2102	Tiếng Anh 2	4	4					



TT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ					Mã HP trước	Mã HP song hành
			<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thi nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
			Tổng	LT	TH/TN	ĐA	TT		
1.6.1.3	ENG2103	Tiếng Anh 3	4	4					
1.6.1.4	ENG2104	Tiếng Anh 4	4	4					
1.6.1.5	ENG2105	Tiếng Anh 5	4	4					
1.6.1.6	ENG2106	Tiếng Anh 6	4	4					
<b>1.6.2. Giáo dục thể chất</b> ( <i>sinh viên chọn 1 trong 4 nhóm sau</i> )			3						
		<i>Nhóm 1</i>							
1.6.2.1.1	GYM1311	GDTC-Aerobic 1	1		1				
1.6.2.1.2	GYM1312	GDTC-Aerobic 2	1		1				
1.6.2.1.3	GYM1313	GDTC-Aerobic 3	1		1				
		<i>Nhóm 2</i>							
1.6.2.2.1	GYM1321	GDTC-Vovinam 1	1		1				
1.6.2.2.2	GYM1322	GDTC-Vovinam 2	1		1				
1.6.2.2.3	GYM1323	GDTC-Vovinam 3	1		1				
		<i>Nhóm 3</i>							
1.6.2.3.1	GYM1331	GDTC-Boxing 1	1		1				
1.6.2.3.2	GYM1332	GDTC-Boxing 2	1		1				
1.6.2.3.3	GYM1333	GDTC-Boxing 3	1		1				
		<i>Nhóm 4</i>							
1.6.2.4.1	GYM1341	GDTC-Thể hình thẩm mỹ 1	1		1				
1.6.2.4.2	GYM1342	GDTC-Thể hình thẩm mỹ 2	1		1				
1.6.2.4.3	GYM1343	GDTC-Thể hình thẩm mỹ 3	1		1				
<b>1.6.3 Giáo dục quốc phòng an ninh</b>									
1.6.3.1	MIL1203	Giáo dục quốc phòng - an ninh (165 tiết)							

*Ghi chú:* Mã MH ký hiệu xxxxxxE – môn giảng dạy bằng tiếng Anh.

### 2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

Phân bố kế hoạch giảng dạy chương trình đào tạo ngành Thương mại điện tử (xem trang cuối cùng)

### 2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

#### Kinh tế vi mô: 3 tín chỉ

Thị trường được hình thành thông qua sự tương tác giữa cung và cầu, quá trình phân tích hành vi người tiêu dùng và nhà sản xuất giúp hiểu được sự hình thành thị trường và cơ sở vận động của thị trường, các quy luật kinh tế cơ bản như quy luật cung cầu, quy luật cạnh tranh đang chi phối thị trường. Từ đó sinh viên được trang bị công cụ phân tích để tiếp cận và hiểu các học phần tiếp theo.



### **Kinh tế vĩ mô: 3 tín chỉ**

Học phần giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô bao gồm: Đo lường tổng sản lượng quốc gia; Xác định sản lượng cân bằng quốc gia; chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ; sự phối hợp chính sách tài khóa và tiền tệ trong nền kinh tế; Lạm phát và thất nghiệp; giới thiệu các vấn đề kinh tế vĩ mô của một nền kinh tế mở bao gồm cán cân thanh toán, tỷ giá hối đoái và các chính sách thương mại.

### **Quản trị học: 3 tín chỉ**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp). Qua học phần này người học sẽ nắm được lý thuyết chung về quản trị một tổ chức (doanh nghiệp), bao gồm: khái niệm và sự cần thiết của quản trị, các chức năng cơ bản của quản trị, các kỹ năng yêu cầu đối với nhà quản trị, ảnh hưởng của môi trường đến hoạt động của doanh nghiệp, ra quyết định quản trị, lãnh đạo và động viên nhân viên. Ngoài ra, học phần còn đề cập đến các tư tưởng quản trị và một số mô hình quản trị hiện đại.

### **Marketing căn bản: 3 tín chỉ**

Học phần cung cấp các kiến thức căn bản nhập môn marketing, môi trường marketing, thị trường và hành vi khách hàng, thị trường tiêu dùng, thị trường tổ chức, phân khúc thị trường, thương hiệu và sản phẩm. Ngoài ra học phần giúp người học định giá được thương hiệu, xúc tiến quảng bá cho thương hiệu và phân phối thương hiệu.

### **Thiết kế đồ họa: 3 tín chỉ**

Học phần giới thiệu và hướng dẫn sử dụng các phần mềm cơ bản ứng dụng trong thiết kế cảnh quan bao gồm: Photoshop, Corel Draw trong việc thiết kế đồ họa vector, xử lý ảnh kỹ thuật số (bitmap) và thiết kế sản phẩm mang tính ứng dụng thiết thực.

### **Thương mại điện tử: 3 tín chỉ**

Học phần tạo cơ hội cho sinh viên tiếp thu kiến thức cơ bản về thương mại điện tử và rèn luyện các kỹ năng kinh doanh trên mạng Internet. Nội dung học phần bao gồm các kiến thức liên quan đến việc xây dựng một mô hình thương mại điện tử, bao gồm các phương pháp kinh doanh TMĐT, hệ thống thanh toán, bảo mật, marketing điện tử và các hình thức giao dịch trên mạng Internet. Ngoài ra, sinh viên sẽ được tìm hiểu về tình hình phát triển TMĐT của Việt Nam và thế giới, cũng như được giới thiệu về các kiến thức pháp luật cơ bản về TMĐT.

### **Hành vi người tiêu dùng: 03 tín chỉ**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hành vi người tiêu dùng thông qua các lý thuyết về tâm lý học, tâm lý xã hội học, nhân khẩu học, truyền thông, văn hóa và kinh tế học. Sinh viên sẽ thông hiểu về vai trò trung tâm của người tiêu dùng trong công tác marketing và có thể vận dụng các mô hình tiếp thu từ môn học làm công cụ phân tích hành vi người tiêu dùng. Chiến lược marketing sẽ được xem xét dưới góc độ xã hội rộng hơn và sẽ bao gồm những vấn đề đương đại như đạo đức kinh doanh, các qui định của nhà nước, phong trào bảo vệ người tiêu dùng... Nội dung cụ thể bao gồm các khái niệm hành vi người tiêu dùng ứng dụng trong việc ra quyết định marketing, các mô hình hành vi tiêu dùng, các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình ra quyết định mua hàng của người tiêu dùng và nghiên cứu hành vi người tiêu dùng



### **Quản trị quan hệ khách hàng: 03 tín chỉ**

Học phần nghiên cứu một cách tổng thể toàn bộ các khía cạnh của quản trị quan hệ khách hàng (CRM) bao gồm chiến lược, tổ chức, marketing và công nghệ thông tin. Thông qua việc phối hợp giữa lý thuyết và thực hành, môn học sẽ giúp người học đạt mục đích kinh doanh thông qua CRM, cách thức đạt mục tiêu, xây dựng chiến lược kinh doanh phù hợp với quản trị quan hệ khách hàng và chuyển tải chúng vào chiến lược marketing hiệu quả. Đồng thời, học phần hướng dẫn cách thức xây dựng và ứng dụng CRM trong thực tế. Người học vừa học lý thuyết vừa thực hành thông qua thảo luận, giải quyết vấn đề theo tình huống; tham quan thực tế và thu thập thông tin để viết báo cáo chuyên đề.

### **Thanh toán điện tử: 3 tín chỉ**

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về thanh toán điện tử, các vấn đề về bảo mật trong thanh toán điện tử và các phương pháp thanh toán điện tử hiện nay.

### **Quản trị dự án thương mại điện tử: 3 tín chỉ**

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về quản lý dự án TMĐT từ quy trình tổng quát cho đến quy trình chi tiết của từng khía cạnh cần quản lý như: thời gian, chất lượng, chi phí... Ứng với mỗi tiến trình, sinh viên sẽ được tìm hiểu về cách thức lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, điều khiển và giám sát công việc.

### **An toàn và bảo mật thương mại điện tử: 3 tín chỉ**

Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản về An toàn và bảo mật thương mại điện tử: khái niệm, mô hình An toàn và bảo mật thương mại điện tử, những lợi ích thực hiện An toàn và bảo mật thương mại điện tử, tìm hiểu các chiến lược xây dựng An toàn và bảo mật thương mại điện tử cho các mô hình tổ chức, doanh nghiệp khác nhau. Các kỹ thuật ứng dụng CNTT trong An toàn và bảo mật thương mại điện tử: thiết kế web, xây dựng hệ thống thanh toán. Quy định, pháp luật trong giao dịch điện tử và vấn đề an ninh trong giao dịch TMĐT.

### **Quản trị chuỗi cung ứng và kênh phân phối: 3 tín chỉ**

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản quản trị chuỗi cung ứng và các kênh phân phối bao gồm tất cả các hoạt động quản lý hậu cần gồm lập kế hoạch và quản lý tất cả các hoạt động liên quan đến việc tìm nguồn cung ứng và thu mua, bao gồm tất cả hoạt động Logistics.

### **Phân tích hoạt động kinh doanh: 3 tín chỉ**

Học phần đưa ra những vấn đề chung về phân tích hoạt động kinh doanh; phân tích tình hình sản xuất; phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; phân tích tình hình thu nhập, báo cáo tài chính.

### **Thương mại di động: 3 tín chỉ**

Học phần cung cấp các kiến thức tổng quan công nghệ di động, giới thiệu về thương mại di động, đặc trưng của mô hình thương mại di động, phát triển kinh doanh trên di động: mô hình kinh doanh, thanh toán, quảng cáo.

### **Thiết kế và quản trị website thương mại: 3 tín chỉ**

Học phần trang bị các kiến thức liên quan đến web (HTML/DHTML + JavaScript + CSS). Cung cấp cho sinh viên một số ngôn ngữ lập trình thông dụng, kiến thức về các mô hình cũng như các phương pháp kinh doanh trên môi trường internet.



### **Quản trị tác nghiệp thương mại điện tử: 3 tín chỉ**

Học phần mô tả tổng quan về cách các hệ thống thông tin tích hợp và hỗ trợ các qui trình nghiệp vụ mức tổ chức cũng như các chức năng nghiệp vụ về tiếp thị, sản xuất, quản lý nguồn nhân sự, kế toán và tài chính,... Bên cạnh đó, môn học giới thiệu tầm quan trọng của thương mại điện tử và vai trò của Internet trong quá trình tiến hóa của thương mại điện tử ở các tổ chức hiện có kinh doanh trên thị trường toàn cầu qua mạng.

### **Thực tập tốt nghiệp: 3 tín chỉ**

Học phần này giúp sinh viên tham gia vào hoạt động thực tế của ngành, chuyên ngành nhằm thực hành kỹ năng nghề nghiệp, vận dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc quan sát, mô tả hoạt động của đơn vị thực tập. Kết thúc học phần, sinh viên phải trình bày kết quả làm việc của mình dưới hình thức một bản Báo cáo thực tập tốt nghiệp.

### **Khóa luận tốt nghiệp: 12 tín chỉ**

Học phần này giúp sinh viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Kết thúc học phần, sinh viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức báo cáo khóa luận tốt nghiệp.

### **Kinh doanh trực tuyến: 3 tín chỉ**

Học phần trang bị đầy đủ kiến thức nền tảng về Kinh doanh trực tuyến (KDDT), đặc biệt là các mô hình kinh doanh điện tử, cơ sở hạ tầng và các phần mềm, công nghệ được sử dụng trong KDDT, một số hiểu biết về thực trạng KDDT ở Việt Nam và tình hình KDDT trên thế giới. Sinh viên được trang bị các chiến lược, kỹ thuật để xây dựng và phát triển một hệ thống EC hoàn chỉnh.

### **Quản trị chất lượng: 03 tín chỉ**

Học phần nghiên cứu các khái niệm cơ bản liên quan đến chất lượng, quản trị chất lượng và tầm quan trọng của chúng trong nền kinh tế. Ngoài ra, học phần trình bày các phương pháp đánh giá chất lượng, tiêu chuẩn quản lý, và các công cụ nhằm kiểm soát, đảm bảo và cải tiến chất lượng; nghiên cứu những vấn đề cơ bản về quản trị chất lượng toàn diện. Giới thiệu bộ tiêu chuẩn ISO 9000:2005, ISO 9001:2008 và các bộ tiêu chuẩn khác và hướng dẫn áp dụng chúng vào tổ chức, doanh nghiệp, phân tích những bài học thực tiễn trong việc xây dựng áp dụng hệ thống quản lý chất lượng của các doanh nghiệp Việt Nam.

### **Quản trị thương hiệu: 03 tín chỉ**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức lý thuyết và thực tiễn về quản lý sản phẩm và thương hiệu; các lý thuyết hiện đại về nhãn hiệu, giá trị nhãn hiệu và quản lý chiến lược nhãn hiệu. Đồng thời học phần sẽ chú trọng vào nội dung “bằng cách nào” và “tại sao” và giới thiệu những hướng dẫn cụ thể cho việc hoạch định, xây dựng, đo lường và quản lý giá trị thương hiệu (Brand equity).

### **Quản trị rủi ro: 03 tín chỉ**

Quản trị rủi ro là một hoạt động cần thiết không chỉ đối với hoạt động sản xuất kinh doanh mà còn quan trọng trong cả cuộc sống thường ngày. Quản trị rủi ro hiệu quả sẽ giúp doanh nghiệp nói riêng và con người chúng ta nói chung chủ động hơn trong việc ứng phó với những tình huống xấu có thể xảy ra, từ đó có thể hạn chế những thiệt hại đáng tiếc. Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản nhất liên quan đến hoạt động quản trị rủi ro như các nguyên tắc trong quản trị rủi ro, đặc biệt là các bước trong quy trình quản trị rủi ro từ nhận dạng, đo lường, kiểm soát đến tài trợ rủi ro. Một số rủi ro đặc thù như rủi ro



hoạt động, rủi ro tỷ giá, rủi ro trong đầu tư,... cũng được giới thiệu trong môn học để người học có thêm hiểu biết và kinh nghiệm cụ thể về quản trị rủi ro đối với những đối tượng này.

### **Marketing tích hợp: 3 tín chỉ**

Học phần giới thiệu khái niệm về truyền thông tích hợp, lập kế hoạch thực hiện các chương trình quảng cáo, lập kế hoạch và thực hiện các chương trình xúc tiến bán hàng, lập kế hoạch và thực hiện quan hệ công chúng.

### **Digital Marketing: 3 tín chỉ**

Học phần cung cấp khái niệm cơ bản về digital marketing, vai trò và ý nghĩa, các hình thức digital marketing như: quảng cáo trực tuyến, tiếp thị qua email, quảng cáo trên công cụ tìm kiếm, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm, Online PR, tiếp thị qua điện thoại di động, truyền thông trên mạng xã hội.

### **Quản trị chiến lược: 3 tín chỉ**

Học phần bao gồm những vấn đề chung về quản trị chiến lược: Khái niệm về chiến lược; Quản trị chiến lược, lợi ích của quản trị chiến lược, mô hình quản trị chiến lược; Phân tích môi trường như phân tích môi trường bên ngoài và môi trường bên trong; Xây dựng và lựa chọn chiến lược như sử dụng các công cụ để hình thành và lựa chọn chiến lược

### **Đạo đức kinh doanh: 3 tín chỉ**

Học phần này thảo luận và đánh giá trách nhiệm đạo đức của các nhà quản lý và các cơ quan công quyền, doanh nghiệp... Học phần sẽ giúp sinh viên khám phá những vấn đề thực tiễn trong quan điểm quản trị cũng như quan điểm đa dạng khác, và phân tích những xung đột phức tạp và vấn đề khó xử, thông qua các nghiên cứu tình huống. Sinh viên tiếp cận được các phạm trù đạo đức trong môi trường cạnh tranh của thời hội nhập.

### **Toán cao cấp: 3 tín chỉ**

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về Giải tích và Đại số tuyến tính, các ứng dụng để giải các bài toán kinh tế, tối ưu hoá,..., từ đó sinh viên có nền tảng cơ bản để có kiến thức học tập và nghiên cứu trong các môn học chuyên ngành.

### **Xác suất thống kê: 3 tín chỉ**

Học phần này cung cấp những kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất - thống kê, các công cụ tính toán xác suất và xử lý dữ liệu trong ngành khoa học thống kê, từ đó sinh viên có nền tảng cơ bản để có kiến thức học tập và nghiên cứu trong các môn học chuyên ngành.

### **Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1: 2 tín chỉ**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức khoa học nền tảng về Triết học Mác –Lênin; Nâng cao năng lực tư duy nhận thức khoa học, tư duy phản biện khoa học về thế giới khách quan, bao gồm: Chương 1- trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác –Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2- trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vật thể vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3- trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế - xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

### **Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2: 3 tín chỉ**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức khoa học nền tảng về Kinh tế chính trị Mác–Lênin; Nâng cao năng lực tư duy nhận thức khoa học, tư duy phản biện khoa học về thế giới khách quan, các học thuyết kinh tế; Hiểu được và biết vận dụng vào trong quá trình phân



tích, xử lý, đánh giá hệ thống vấn đề khoa học lý thuyết và khoa học thực tiễn trong từng chương trình đào tạo ngành, chuyên ngành theo hệ thống quan điểm khoa học, theo tính chất, bản chất của từng hoạt động ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, tư vấn trong cuộc sống xã hội. Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1- bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của Kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin, cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Giá trị thặng dư và quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam; Cách mạng công nghiệp và hội nhập kinh tế quốc tế trong phát triển của Việt Nam.

### **Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 3 tín chỉ**

Học phần cung cấp cho người học về kiến thức vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, ngoài chương nhập môn gồm 03 chương nội dung, cụ thể: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh đạo đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); Đảng lãnh đạo hai cuộc kháng chiến giành độc lập, thống nhất đất nước, xây dựng và bảo vệ miền Bắc (1945 - 1975); Đảng lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).

### **Tư tưởng Hồ Chí Minh: 2 tín chỉ**

Học phần cung cấp cho người học kiến thức tư duy nhận thức khoa học hệ thống quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; Hiểu được các quan điểm tư tưởng về giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người, về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, về sức mạnh của nhân dân, của khối đại đoàn kết dân tộc với đoàn kết quốc tế, xây dựng nhà nước thật sự của dân, do dân và vì dân; về quốc phòng toàn dân, về phát triển kinh tế và văn hóa, về đạo đức cách mạng và con người mới. Người học biết vận dụng và quá trình tự rèn luyện học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong thời đại mới.

### **Pháp luật đại cương: 3 tín chỉ**

Học phần Lý luận về Nhà nước nghiên cứu hiện tượng Nhà nước theo quan điểm của chủ nghĩa Max- Lenine. Học phần giải quyết các vấn đề lý luận chung nhất về Nhà nước: nguồn gốc, bản chất, các kiểu, chức năng của nhà nước. Các nguyên tắc tổ chức bộ máy nhà nước, hình thức tổ chức và thực hiện quyền lực nhà nước.

### **Tin học đại cương: 3 tín chỉ**

Học phần cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về công nghệ thông tin, khái niệm và các thao tác cơ bản trên một số đối tượng do hệ điều hành quản lý, các tiện ích trên Internet, sử dụng các phần mềm tiện ích thông dụng. Học phần trang bị cho sinh viên kỹ năng soạn thảo văn bản, bảng tính, trình bày báo cáo bằng phần mềm trình diễn.

### **Project design 1: 3 tín chỉ**

Học phần Thiết kế dự án 1 đóng vai trò quan trọng (như mục tiêu nêu trên) trong việc hỗ trợ sinh viên đạt chuẩn quốc tế CDIO [Conceive – Design – Implement – Operate: Hình thành ý tưởng - Thiết kế ý tưởng - Thực hiện ý tưởng - Vận hành] trong giáo dục đào tạo, đảm bảo các chuẩn đầu ra theo quy định của nhà trường, đồng thời đáp ứng yêu cầu cao về kỹ năng của thị trường lao động.



## **Project design 2: 3 tín chỉ**

Với quan niệm “Người học là trung tâm”, môn học tập trung hình thành và phát triển các kỹ năng phát hiện và giải quyết vấn đề thông qua chủ đề lớp qua 12 bước cơ bản: 1) Phát hiện vấn đề; 2) Khảo sát sự tồn tại của vấn đề; 3) Khảo sát nhu cầu giải quyết vấn đề và thiết lập các chỉ số mục tiêu; 4) Khảo sát các giải pháp hiện có của vấn đề; 5) Phân tích nguyên nhân của vấn đề và thiết lập các điều kiện ràng buộc cho giải pháp; 6) Chọn nguyên nhân giải quyết; 7) Khảo sát thực trạng vấn đề cụ thể, 8) Khảo sát như cầu giải quyết vấn đề cụ thể; 9) Khảo sát các giải pháp hiện có; 10) Thiết lập các đặc tính kỹ thuật; 11) Đề xuất đánh giá lựa chọn giải pháp; 12) Kế hoạch hiện thực hoá giải pháp. Sinh viên làm việc theo từng nhóm thiết lập các chủ đề nhóm để giải quyết vấn đề tự chọn thuộc khuôn khổ chủ đề lớp.

Với sự hướng dẫn của giảng viên, sinh viên xác định mức độ tự chủ của mình trong quá trình hoàn thành trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm của một thành viên trong nhóm.

Sinh viên tìm kiếm thông tin để chứng minh cho sự tồn tại của vấn đề, nhu cầu giải quyết vấn đề, tìm hiểu các giải pháp hiện tại đối với vấn đề, phân tích các nguyên nhân của vấn đề, thiết lập các chỉ số cơ bản về thiết kế giải pháp, hình thành khái niệm giải quyết vấn đề. Sinh viên sử dụng kiến thức liên ngành trong quá trình hình thành khái niệm giải pháp. Quá trình tìm và giải quyết vấn đề mang tính khoa học và lô-gic cao.

## **Nguyên lý kế toán: 3 tín chỉ**

Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng về kế toán. Cụ thể như nghiên cứu về: đối tượng kế toán, vai trò và chức năng của kế toán, các phương pháp kế toán - phương pháp chứng từ, kiểm kê, tài khoản, ghi sổ, tính giá, tổng hợp và cân đối kế toán. Ngoài ra học phần giúp người học hiểu về tổ chức công tác kế toán, các hình thức kế toán, hệ thống báo cáo tài chính.

## **Lý thuyết tài chính - tiền tệ: 3 tín chỉ**

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài chính, tiền tệ, hệ thống tài chính, hệ thống ngân hàng và các vấn đề khác có liên quan như: cung cầu tiền tệ, lãi suất, chính sách tiền tệ, lạm phát, tỷ giá, tài chính công, tài chính doanh nghiệp, ngân hàng trung ương, ngân hàng thương mại, thị trường tài chính... cũng như vai trò của chúng đối với nền kinh tế của một quốc gia.

## **Tin học thống kê: 3 tín chỉ**

Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức và cách sử dụng SPSS (Statistic Package for Social Science), là một phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu và xử lý, phân tích thống kê chuyên nghiệp, linh hoạt, đa năng và rất mạnh so với các phần mềm có chức năng xử lý thống kê khác như: Lotus, Quattro, Excel, Stata, Epiinfo ...; được sử dụng rộng rãi trong công tác nghiên cứu, xử lý, phân tích dữ liệu thống kê, đặc biệt đối việc xử lý phân tích dữ liệu của các cuộc điều tra bằng bảng câu hỏi.

## **Luật thương mại điện tử: 3 tín chỉ**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức pháp luật cơ bản về loại hình kinh doanh phi giấy tờ được áp dụng phổ biến trên thế giới trong thời kỳ hội nhập kinh tế quốc tế. Giới thiệu cho sinh viên biết loại hình kinh doanh thương mại điện tử đã và đang được áp dụng tại Việt Nam. Giới thiệu pháp luật về giao dịch điện tử. Kỹ năng giao kết và thực hiện Hợp đồng điện tử. Sau khi học xong, người học có thể vận dụng những kiến thức pháp lý vào loại hình kinh doanh thương mại điện tử.



### **Tiếng Anh 1: 4 tín chỉ**

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày như miêu tả người, vật, lên kế hoạch cho bản thân. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh. Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè,...), giao tiếp học thuật và công sở.

### **Tiếng Anh 2: 4 tín chỉ**

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hàng ngày ở cấp độ tương đối phức tạp hơn so với học phần GEP 1. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh. Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc như các vấn đề liên quan đến cá nhân, đưa ra yêu cầu, đặt và mua hàng, nói chuyện trên điện thoại, thể hiện sự quan tâm đến nội dung cuộc đàm thoại.

### **Tiếng Anh 3: 4 tín chỉ**

Học phần này giúp sinh viên phát triển các kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, và Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng ở mức độ khá phức tạp và liên quan đến việc giải quyết các tình huống yêu cầu mức độ ngôn ngữ ở mức tiền trung cấp. Học phần là tiền đề quan trọng để sinh viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cho việc học và tham khảo các môn chuyên ngành. Bên cạnh đó, học phần giúp sinh viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh.

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc và tương đối phức tạp trong giao tiếp hàng ngày như nghe và chia sẻ các vấn đề của người khác, khiếu nại, xin lỗi và thể hiện sự đồng cảm.

### **Tiếng Anh 4: 4 tín chỉ**

Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm ở cấp độ trung cấp trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Sinh viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ liệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống, giao tiếp học thuật và công sở như thể hiện sự đồng ý hay phản đối trong lúc thảo luận, phản hồi thông tin.



### **Tiếng Anh 5: 4 tín chỉ**

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các điểm văn phạm, cấu trúc nâng cao trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện kỹ năng - chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, đặc biệt là những kỹ năng làm bài thi IELTS. Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, trôi chảy, sử dụng từ ngữ linh hoạt, trong hầu hết những tình huống quen thuộc trong đời sống thường ngày cũng như trong công việc; có khả năng thảo luận, nêu quan điểm, nhận xét đánh giá đối với kết quả công việc.

### **Tiếng Anh 6: 4 tín chỉ**

Học phần được thiết kế nhằm tiếp tục cung cấp cho sinh viên vốn từ vựng mở rộng, các điểm văn phạm, cấu trúc nâng cao trong tiếng Anh, và những bài tập rèn luyện kỹ năng - chú trọng cả 4 kỹ năng nghe, nói, đọc và viết, đặc biệt là những kỹ năng làm bài thi IELTS. Học phần giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng giao tiếp tự tin, trôi chảy, sử dụng từ ngữ linh hoạt, trong hầu hết những tình huống quen thuộc trong đời sống thường ngày cũng như trong công việc; có khả năng thảo luận, nêu quan điểm, nhận xét đánh giá đối với kết quả công việc. Học phần hướng tới giúp sinh viên đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

### **Giáo dục thể chất 1, 2, 3: 3 tín chỉ**

Học phần trang bị cho người học các kiến thức cơ bản về giáo dục thể chất, các kỹ thuật, phương pháp tập luyện nhằm rèn luyện và nâng cao sức khỏe, thẩm mỹ. Người học có thể chọn các học phần yêu thích để tập luyện phù hợp với thể lực của bản thân như: Thể hình thẩm mỹ (GYM), Aerobic, Boxing, Vovinam.

### **Giáo dục quốc phòng – an ninh: 165 tiết (03/2017/TT-BGDĐT, ngày 13/01/2017)**

Học phần trang bị cho người học hiểu biết cơ bản về chủ trương, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng, Nhà nước về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, yêu cầu nghĩa xã hội. Nắm được kiến thức cơ bản về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới. Thực hiện kỹ năng cơ bản về kỹ thuật, chiến thuật quân sự cấp trung đội, biết sử dụng súng ngắn và một số loại vũ khí bộ binh thường dùng. Môn học được phân thành 04 phần: phần 1- Đường lối quốc phòng an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam, phần 2- Công tác quốc phòng an ninh, phần 3- Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn, phần 4- Hiểu biết chung về quân, binh chủng.

## **III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO:**

1. Chương trình đào tạo này áp dụng từ khóa tuyển sinh **năm 2018**.
2. Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy của Nhà trường, Khoa quản lý.
3. Các học phần được phân công giảng dạy bởi các khoa, trung tâm, đơn vị quản lý học phần và được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần thống nhất đã được phê duyệt. Tất cả các hoạt động giảng dạy và đánh giá thực hiện phù hợp với bản đặc tả trong chương trình đào tạo.
4. Việc tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần được thực hiện theo các quy chế đào tạo theo tín chỉ và các quy định liên quan hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Tp.Hồ Chí Minh.
5. Trưởng Khoa Công nghệ thông tin, Trưởng ngành phụ trách đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu



của người học và xã hội. Dựa trên đề cương chi tiết học phần Khoa, Trưởng ngành đề xuất các điều kiện phục vụ cho công tác đào tạo về đội ngũ, trang thiết bị, quan hệ doanh nghiệp, thực tập,...

6. Chương trình đào tạo được rà soát cập nhật mỗi năm (những thay đổi nhỏ như cập nhật chính sách tuyển sinh, tài liệu giảng dạy học tập, cải tiến công tác giảng dạy và đánh giá) và rà soát 02 năm một lần (chủ yếu xem xét điều chỉnh thay đổi, thêm hoặc bỏ các học phần) để đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan.

**HIỆU TRƯỞNG**  
  
**TS. Nguyễn Thanh Giang**